

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC HỆ PHÁI TIN LÀNH GÓP PHẦN ĐA DẠNG TÔN GIÁO VÙNG TÂY NAM BỘ

Tóm tắt: Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của cư dân vùng Tây Nam Bộ rất đa dạng và phong phú, với nhiều hình thức tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau. Vùng Tây Nam Bộ không chỉ được xem là cái nôi của nhiều tôn giáo nội sinh, mà còn có sự tồn tại và phát triển của nhiều tôn giáo lớn trên thế giới, trong đó có đạo Tin Lành. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn làm rõ thêm quá trình thâm nhập, phát triển của đạo Tin Lành, với nét đặc thù riêng về giáo lý, giáo luật, về tổ chức và mục vụ, ... là cơ sở hình thành nhiều tổ chức Tin Lành, góp phần vào sự đa dạng tôn giáo ở vùng Tây Nam Bộ.

Từ Khóa: Hệ phái; đạo Tin Lành; đa dạng tôn giáo; Tây Nam Bộ.

1. Sơ lược về vùng Tây Nam Bộ

Vùng Tây Nam Bộ là một bộ phận của châu thổ sông Mê Kông, vị trí nằm liền kề với vùng Đông Nam Bộ, phía Bắc giáp Campuchia, phía Tây Nam là vịnh Thái Lan, phía Đông Nam là Biển Đông. Theo kết quả điều tra năm 2015 của Tổng Cục điều tra dân số, vùng Tây Nam Bộ có dân số 17.594.400 người, diện tích 40.576 km², mật độ 434 người/km².

Tây Nam Bộ là vùng đất quy tụ nhiều dân tộc, song các dân tộc có số dân đông và có nhiều đóng góp hơn cả cho sự phát triển của vùng là 4 dân tộc: Kinh, Khmer, Chăm và Hoa. Cũng như vậy, đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của cư dân vùng Tây Nam Bộ rất đa dạng và phong phú, với nhiều hình thức tín ngưỡng, tôn giáo nội sinh cũng như ngoại sinh. Trên địa bàn Tây Nam Bộ hiện có 12 tôn giáo trong số 14 tôn giáo của cả nước đã được nhà nước công nhận tổ chức, đó là: Phật giáo, Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài, Công giáo, đạo Tin Lành, Islam giáo, Phật

* Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ Tp. Cần Thơ.

Ngày nhận bài: 16/7/2018; Ngày biên tập: 24/7/2018; Ngày duyệt đăng: 6/8/2018.

đường Nam tông Minh Sư đạo, Baha'i, Tịnh độ Cư sĩ, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương, Ngũ Chi Minh đạo. Các tôn giáo đó có 4.646 cơ sở thờ tự, 11.300 chức sắc, 34.000 chức việc và khoảng 5,9 triệu tín đồ, chiếm 33,5% dân số toàn vùng¹. Trong đó, đồng bào Khmer hầu hết theo Phật giáo Nam tông Khmer.

Các tôn giáo vùng Tây Nam Bộ phát triển khá nhanh, năm 2005 chỉ có 5 tôn giáo lớn được công nhận, đến nay đã có 12 tôn giáo và 01 Pháp môn Cao Đài với 38 tổ chức tôn giáo, ngoài ra, còn có 01 tôn giáo được tỉnh Kiên Giang cho phép hoạt động là Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lơn và nhiều “hiện tượng tôn giáo mới” được cho phép hoạt động hoặc sinh hoạt. Tính riêng trên địa bàn Cần Thơ hiện có 36 tổ chức tôn giáo đã được công nhận và chưa được công nhận đang hoạt động và sinh hoạt. Tín đồ tôn giáo phát triển nhanh, chỉ tính riêng đạo Tin Lành ở Cần Thơ, vào năm 2005 có 01 tổ chức được công nhận với khoảng 5.000 tín đồ, nay có 11 tổ chức được công nhận với khoảng 14.000 tín đồ (tăng 2,8 lần).

Theo số liệu thống kê của Ban chỉ đạo Tây Nam Bộ đến năm 2016:

Số TT	Đơn vị	Cơ sở thờ tự	Cơ sở tín ngưỡng dân gian	Chức sắc	Chức việc	Tín đồ
1	TP Cần Thơ	356	70	550	1.446	440.510
2	Tỉnh Cà Mau	130	278	433	1.748	332.249
3	Tỉnh Bạc Liêu	172	chưa TK	790	1.381	355.763
4	Tỉnh Sóc Trăng	328	360	514	4.287	632.364
5	Tỉnh Hậu Giang	155	58	158	1.027	195.743
6	Tỉnh Trà Vinh	350	20	1.056	2.258	513.948
7	Tỉnh Vĩnh Long	314	chưa TK	524	803	311.229
8	Tỉnh Đồng Tháp	390	chưa TK	872	3.267	360.387
9	Tỉnh An Giang	529	chưa TK	480	3.520	1.551.000
10	Tỉnh Kiên Giang	375	400	1.991	3.887	492.184
11	Tỉnh Bến Tre	464	10	1.198	3.706	197.087
12	Tỉnh Tiền Giang	583	chưa TK	770	3.794	162.343
13	Tỉnh Long An	5 00	chưa TK	2.000	3.000	400.000
Tổng cộng		4.646	1.196	11.336	34.124	5.944.807

2. Sự hình thành các hệ phái Tin Lành

Đạo Tin Lành đến các địa phương ở Tây Nam Bộ lần đầu tiên được ghi nhận là ở Long Xuyên vào năm 1919 bởi Giáo sĩ Hoa Kỳ W. A. Pruett và Ms. Nguyễn Hữu Đình² “năm 1919, ở Cầu Kho (Long Xuyên), đường Thoại Ngọc Hầu, có 2 sứ-giả của Đức Chúa Trời đến giảng Tin-lành, một người Huê-kỳ là giáo sĩ W.A.Pruett, và một người Huê là M.S. Nguyễn-hữu-Đình”. Tại địa điểm này đã thu hút được một số người Hoa theo đạo Tin Lành, một trong những người đó là gia đình ông Mã Chính Sơn.

Sau đó, năm 1920, Giáo sĩ Hazelett và Mục sư Phan Đình Liệu đến thay thế cho Truyền đạo Nguyễn Hữu Đình và địa điểm truyền giáo được dời về một ngôi nhà nhỏ phía sau Ủy ban nhân dân phường Mỹ Long hiện nay³.

Năm 1921, Thống sứ Nam Kỳ cấp giấy phép cho 04 nhà truyền giáo người Mỹ thuộc Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp (CMA) (Hội thánh GPALH) là các ông bà Mục sư I. R. Stebbins, Olsen, Jackson và Grube. Điểm đầu tiên, bốn giáo sĩ cùng dùng chân và bắt đầu công việc truyền giáo vào vùng đất mới là ở Sa Đéc, Đồng Tháp⁴. Sau đó Ông bà Mục sư Grube đến truyền giáo ở Châu Đốc; Ông bà Mục sư Jackson đến truyền giáo tại Cần Thơ⁵.

Cũng trong năm 1921, Tiên sĩ Jaffray bổ nhiệm và chỉ định ba thanh niên của trường Kinh Thánh, cùng đi với ba cặp vợ chồng giáo sĩ để mở ba địa điểm chiến lược truyền giáo mới ở Tây Nam Bộ. Ông Liệu đi với ông bà Grupes mở ở Châu Đốc, ông Sa Dinh đi với ông bà Jackson ở Cần Thơ và ông Dinh đi cùng ông bà Stebbins ở Sa Đéc⁶.

Giai đoạn trước năm 1975, vùng Tây Nam Bộ là “công trường truyền giáo” năng động của đạo Tin Lành với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Hệ phái Tin Lành Việt Nam Miền Nam và hệ phái Cơ đốc Phục lâm là hai hệ phái phát triển đáng kể nhất, một số hệ phái khác đã có mặt tại vùng Tây Nam Bộ nhưng chưa phát triển rộng. Tính đến thời điểm 1975, tại vùng Tây Nam Bộ, Tin Lành Việt Nam Miền Nam có 2 địa hạt là Địa hạt Trung Nam Bộ và Địa hạt Tây Nam Bộ (chiếm tỉ lệ 28,5% so với tổng số 07 địa hạt) với 151 chi hội (chiếm tỉ lệ 28% trên tổng số 530 chi hội), 62.000 tín đồ (chiếm tỉ lệ 42,5 % trên tổng số

146.089 tín đồ); Cơ đốc Phục Lâm có 10 chi hội tại vùng Tây Nam Bộ (chiếm tỉ lệ 24% so với tổng số 42 chi hội). Việc phát triển đạo vào vùng dân tộc Khmer tại vùng Tây Nam Bộ mặc dù được bắt đầu khá sớm, tuy nhiên hiệu quả không cao.

Số liệu công bố trong Đạo Tin Lành ở Việt Nam của tác giả Nguyễn Thanh Xuân, đến 1975, tại Miền Nam (từ vĩ tuyến 17 trở vào) có khoảng 11 hệ phái, tổ chức xã hội tôn giáo của Tin Lành hoạt động. Các hệ phái Tin Lành vào nước ta, trừ Tin Lành Việt Nam và Cơ đốc Phục Lâm, đều đến vào thời kỳ Mỹ thực hiện chính sách thực dân kiểu mới ở Miền Nam:

STT	Tên hệ phái	Năm đến Việt Nam	Chi hội (1975)	Tín đồ (1975)
1	Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)	1911	530	146.089
2	Cơ đốc Phục lâm	1926	42	30.000
3	Hội Truyền giáo Cơ đốc	1956	35	16.350
4	Báp Tít	1959	16	10.000
5	Ngũ Tuần	1957		500
6	Menonite	1954	4	500
7	Chứng nhân Giêhôva	1960		100
8	Môn đệ Đấng Christ	1963	6	500
9	Hoàn cầu Khải tượng	1959		/
10	Thánh Kinh Hội	1954		/
11	Viện Ngôn ngữ Mùa hè	1956		/
	Tổng cộng		633	204.039

Sau năm 1975, Hội thánh Tin Lành Việt Nam bước sang một giai đoạn mới trong việc rao giảng Tin lành. Khó khăn lớn nhất đặt ra trước mắt là một số mục sư, truyền đạo, tín hữu bỏ về quê sinh sống, làm đủ thứ nghề để lo cho gia đình; rất nhiều mục sư, truyền đạo ít nhiều liên quan chế độ cũ hoặc có tư tưởng thân Mỹ bỏ chạy ra nước ngoài. Nhiều hội thánh không có quản nhiệm, không nhân sự quản lý khiến cho hoạt động truyền giáo giảm sút hoặc ngưng hẳn. Nhiều nơi, Ban Trị sự phải đảm nhiệm công việc của Hội thánh trong nhiều năm.

Từ năm 1976 đến 1990, văn hóa phẩm Cơ Đốc bị thiếu hụt, nhà in Tin lành đóng cửa. Các trường học của Hội thánh được trưng dụng “quốc lập hóa”, thực hiện theo các quy định giáo dục thống nhất của nhà nước. Tuy nhiên, cũng có một số mục sư và tín hữu vẫn ở lại cố gắng duy trì hoạt động. Các lớp Chúa nhật vẫn tiếp tục, một số hội thánh vẫn tổ chức các khóa Thánh Kinh Hè đều đặn như ở Cần Thơ,

Vĩnh Long. Công tác truyền giảng chỉ được thực hiện tại nhà thờ nhưng khi mở cửa để truyền giảng thì vẫn luôn có người đến nghe và tin Chúa. Hội thánh cũng đã tăng cường công tác chăm sóc, thăm viếng và gây dựng đời sống thuộc linh cho tín hữu cũng như cho những người mới tin Chúa. Hội Thánh vẫn phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng, nhưng không đáng kể.

3. Các hệ phái Tin Lành hiện nay

Tính đến 2016, có 08 hệ phái Tin Lành được công nhận tổ chức và cấp đăng ký hoạt động tôn giáo tại vùng Tây Nam Bộ. Ngoài ra còn nhiều hệ phái, điểm nhóm được phục hồi, hình thành tự phát hoặc tách ra từ những hệ phái trên, chưa được công nhận tổ chức và cấp đăng ký hoạt động tôn giáo nhưng vẫn hoạt động. Với tổng số 86.684 tín đồ, chiếm tỉ lệ 1,458% so với tổng số tín đồ các tôn giáo vùng Tây Nam Bộ là 5.944.807.

3.1. Các hệ phái đã công nhận tổ chức và cấp phép hoạt động⁷

Theo số liệu của Ban Tôn giáo 13 tỉnh, thành phố Tây Nam Bộ thì đến 2016 có 08 hệ phái Tin Lành được công nhận tổ chức và cấp đăng ký hoạt động tôn giáo, với 82.775 tín đồ, 129 chi hội, 07 hội nhánh, 248 điểm nhóm, 228 chức sắc, 119 nhà thờ.

3.1.1. Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

Được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân năm 2001.

Đường hướng: Sống Phúc Âm, Phụng sự Thiên Chúa, Phục vụ Tổ quốc và Dân tộc.

Thành lập: Bắt nguồn từ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam năm 1911. Sau năm 1954 thì hoạt động ở Miền Nam từ vĩ tuyến 17 trở vào, được công nhận tư cách pháp nhân ngày 30/8/1957. Đến 2016, là hệ phái đông tín đồ nhất, có mặt tại 13 tỉnh Tây Nam Bộ, với 63.815 tín đồ, 103 nhà thờ, 107 chi hội, 132 chức sắc.

3.1.2. Tổng Hội Báp Tít Việt Nam (Án Điển Nam Phương)

Được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân năm 2008.

Đến 2016, có mặt tại 03 tỉnh Tây Nam Bộ gồm Tiền Giang, Cần Thơ, Bến Tre, có 412 tín đồ và 02 chi hội.

Đường hướng: sống Phúc Âm, Phục vụ Chúa, Phục vụ Tổ quốc và Dân tộc.

Thành lập: Bắt nguồn từ Hội Truyền Giáo Báp Tít Nam Phương đến Việt Nam năm 1959. Ngày 18/11/1962 thành lập với tên gọi mới là Hội Thánh Báp Tít Ân Điển và hoạt động liên tục đến nay dưới sự điều hành của Mục sư Lê Quốc Chánh.

3.1.3. Giáo hội Báp Tít Việt Nam

Được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân năm 2008.

Đến 2016, có mặt tại 12 tỉnh, thành Tây Nam Bộ (trừ An Giang), có 13.179 tín đồ, 06 chi hội, 102 điểm nhóm.

Đường hướng: Kính Chúa, Yêu người, sống Phúc Âm, Phụng sự Thiên Chúa, Phục vụ Tổ quốc, gắn bó dân tộc và tuân thủ luật pháp.

Thành lập: Bắt nguồn từ Hội Truyền giáo Báp Tít Nam Phương đến Việt Nam năm 1959. Khôi phục và hoạt động trở lại năm 1986.

3.1.4. Hội Thánh Mennonite Việt Nam

Được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân năm 2009.

Đến 2016 có mặt tại 07 tỉnh, thành Tây Nam Bộ: Cần Thơ, Kiên Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Tiền Giang, Long An. Có 656 tín đồ, 08 điểm nhóm.

Đường hướng: Sống Phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, yêu chuộng hòa bình và bất bạo động.

Thành lập: Bắt đầu hoạt động ở Miền Nam từ năm 1954 dưới danh nghĩa một tổ chức cứu trợ xã hội.

3.1.5. Hội Thánh Tin Lành Trưởng Lão Việt Nam

Được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân năm 2009.

Đến 2016 có mặt tại 04 tỉnh, thành Tây Nam Bộ: Cần Thơ, Kiên Giang, Bến Tre, Long An. Có 346 tín đồ, 10 điểm nhóm.

Đường hướng: Hết lòng thờ phượng Ba Ngôi Đức Chúa Trời, kính Chúa, yêu người, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc, dân tộc và tuân thủ pháp luật.

3.1.6. *Hội Thánh Liên Hữu Cơ Đốc Việt Nam*

Được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân năm 2009.

Đến 2016 có mặt tại 08 tỉnh, thành Tây Nam Bộ: Cần Thơ, Kiên Giang, Bến Tre, Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Có 814 tín đồ, 24 điểm nhóm.

Đường hướng: Trung tín thờ phượng Đức Chúa Trời Ba Ngôi theo đúng mẫu mực Kinh Thánh và trung thành với Tổ quốc Việt Nam.

Thành lập: Bắt đầu hình thành do Mục sư Hoàng Kim Thanh và được chính quyền Sài Gòn công nhận năm 1974 và khoảng năm 1989 thì hoạt động mạnh mẽ trở lại với sự sáp nhập của nhóm Mục sư Đinh Thiên Tứ.

3.1.7. *Hội Thánh Phúc Âm Ngũ Tuần Việt Nam*

Được Nhà nước công nhận cấp phép hoạt động năm 2010.

Đến 2016 có mặt tại 10 tỉnh, thành Tây Nam Bộ: Cần Thơ, Kiên Giang, Bến Tre, Long An, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Cà Mau. Có 1.476 tín đồ, 09 chi hội, 44 điểm nhóm.

Đường hướng: Sống theo lời Chúa, phục vụ tha nhân, phục vụ tổ quốc và dân tộc.

Thành lập: Bắt đầu hoạt động ở Miền Nam từ năm 1957. Đến năm 1973, Bộ Nội vụ chính quyền Sài Gòn ra văn bản cho phép hoạt động. Hoạt động trở lại vào năm 1989.

3.1.8. *Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm*

(Năm 2016 được thống kê như một hệ phái Tin Lành, đến năm 2017 Ban Tôn giáo Chính phủ không còn đưa vào là một trong các hệ phái Tin Lành).

Được Nhà nước công nhận tư cách pháp nhân năm 2009.

Đường hướng: Kính Chúa, Yêu Người và Phục vụ Tổ Quốc.

Đến 2016 có mặt tại 09 tỉnh, thành Tây Nam Bộ: Cần Thơ, Hậu Giang, Kiên Giang, Bến Tre, Long An, Tiền Giang, Trà Vinh, Đồng Tháp, Cà Mau. Có 2.059 tín đồ, 03 chi hội, 03 nhà thờ, 14 điểm nhóm.

Thành lập: Bắt đầu hoạt động ở Miền Nam từ năm 1929 do Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm Ngày thứ Bảy. Đến năm 1954 Giáo hội Cơ đốc Phục Lâm chính thức được thành lập.

3.2. Các hệ phái, điểm nhóm chưa công nhận tổ chức và cấp phép hoạt động⁸

Đến 2016, có 15 “hệ phái” chưa được công nhận tổ chức hoặc cấp đăng ký hoạt động tôn giáo, nhưng vẫn tổ chức hoạt động trong phạm vi từ 02 tỉnh, thành phố trở lên, với tổng số 2.609 tín đồ trong 66 điểm sinh hoạt; có 36 tên gọi khác nhau hình thành tự phát và hoạt động theo điểm nhóm trong phạm vi một tỉnh, thành phố, với số lượng tín đồ khoảng 1.300 người trong 50 điểm nhóm.

3.2.1. Các “hệ phái” có phạm vi hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trở lên (tính đến 2016)

Tin Lành Giám Lý Liên Hiệp

Có 579 tín đồ, 12 điểm nhóm, hoạt động tại 03 địa phương: Đồng Tháp, Cần Thơ, Hậu Giang.

Tin Lành Nhân Chứng Giê-hô-va

Hội Thánh Nhân Chứng Giê-hô-va truyền vào Việt Nam giữa những năm 1960 dưới hình thức quảng bá Tạp chí Tháp Canh. Được Bộ Nội vụ chính quyền Sài Gòn chấp thuận hoạt động ngày 5/3/1973.

Có 261 tín đồ, 07 điểm nhóm, hoạt động tại 06 địa phương: Bến Tre, Vĩnh Long, Kiên Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Cà Mau.

Tin Lành Liên Hiệp Truyền Giáo

Có 205 tín đồ, 05 điểm nhóm, hoạt động tại 03 địa phương: Long An, Trà Vinh, Cần Thơ.

Tin Lành Phúc Âm Toàn Vẹn

Có 412 tín đồ, 14 điểm nhóm, hoạt động tại 07 địa phương: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Đồng Tháp, Cần Thơ, Sóc Trăng.

Tin Lành Báp Tít Liên Hiệp Việt Nam

Có 215 tín đồ, 04 điểm nhóm, hoạt động tại 03 địa phương: Tiền Giang, Vĩnh Long, Cần Thơ.

Tin Lành Phúc Âm Đồi Đồi

Có 21 tín đồ, 02 điểm nhóm, hoạt động tại 02 địa phương: Bến Tre, Đồng Tháp.

Tin Lành Hội Chứng Ngũ Tuần Việt Nam

Có 55 tín đồ, 02 điểm nhóm, hoạt động tại 02 địa phương: Tiền Giang, Bến Tre.

Tin Lành Đức Chúa Trời

Có 159 tín đồ, 03 điểm nhóm, hoạt động tại 02 địa phương: Cần Thơ, Vĩnh Long.

Tin Lành Trưởng Lão Liên Hiệp Việt Nam

Có 50 tín đồ, 02 điểm nhóm, hoạt động tại 02 địa phương: Cần Thơ, Kiên Giang.

Tin Lành Lời Sự Sống Việt Nam

Có 40 tín đồ, 02 điểm nhóm, hoạt động tại 02 địa phương: Cần Thơ, Kiên Giang.

Tin Lành Phúc Âm Sự Sống

Có 163 tín đồ, 05 điểm nhóm, hoạt động tại 04 địa phương: Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bạc Liêu.

Tin Lành Truyền giáo Sự Sống

Có 26 tín đồ, 02 điểm nhóm, hoạt động tại 02 địa phương: Long An, Tiền Giang.

Tin Lành Truyền giáo Phúc Âm

Có 51 tín đồ, 02 điểm nhóm, hoạt động tại 02 địa phương: Trà Vinh, Tiền Giang.

Tin Lành Liên Hữu Baptit

Có 324 tín đồ, 02 điểm nhóm, hoạt động tại 02 địa phương: Bạc Liêu, Kiên Giang.

Tin Lành Đất Hứa

Có 48 tín đồ, 02 điểm nhóm, hoạt động tại 02 địa phương: Cần Thơ, Kiên Giang.

3.2.2. Các điểm nhóm có phạm vi hoạt động trong một tỉnh, thành phố

Có 36 tên gọi khác nhau hình thành tự phát và hoạt động theo điểm nhóm trong phạm vi một tỉnh, thành phố riêng lẻ, với số lượng tín đồ khoảng 1.655 người trong 48 điểm nhóm.

Tỉnh Long An có 10 trường hợp tự phát với tên gọi khác nhau

Tin Lành Báp-tít Quyền Năng; Báp-tít Cộng đồng; Tin Lành Ngũ tuần Calép; Tin Lành Enmanuên; Tin Lành Báp-tít độc lập đức tin; Tin Lành Agape; Tin Lành Phao lô phường 4; Tin Lành Bình An; Tin Lành Báp-tít; Tin Lành Tư gia độc lập.

Tỉnh Tiền Giang có 05 trường hợp tự phát với tên gọi khác nhau

Tin Lành tư gia; Phúc âm Cộng đồng; Tin Lành Rhêma; Tin Lành AGB; Hiệp hội Truyền giáo Tin Lành Thế giới.

Tỉnh Bến Tre có 04 trường hợp tự phát với tên gọi khác nhau

Việt Nam Truyền giáo; Truyền giáo Chúa Giêsu; Cơ đốc Liên hữu toàn cầu; Tin Lành Ngũ Tuần.

Tỉnh Trà Vinh có 03 trường hợp tự phát với tên gọi khác nhau

Tin Lành Đấng Christ; Liên hữu Lutheran Việt Nam - Hoa Kỳ; Báp-tít tư gia Việt Nam.

Tỉnh Vĩnh Long có 05 trường hợp tự phát với tên gọi khác nhau

Truyền giáo Giesu; Tin Lành Nguyên thủy; Tin Lành Toàn diện; Tin Lành Yêu thương; Tin Lành A Ra Bê.

Tỉnh Đồng Tháp có 01 trường hợp tự phát

Tin Lành Truyền giáo.

Tỉnh Kiên Giang có 01 trường hợp tự phát

Hội Truyền giáo JHVRAPHA.

Tỉnh Sóc Trăng có 01 trường hợp tự phát

Tư gia anh em.

Thành phố Cần Thơ có 07 trường hợp tự phát với tên gọi khác nhau: Baptit độc lập, Truyền giảng phúc âm, HTHL Liên hiệp toàn cầu Việt nam, Hội Thánh Chúa Jesus, Phúc âm đời đời, Hội chúng ngũ tuần, Đấng Christ Ven Sông.

4. Sự đa dạng của các hệ phái Tin Lành

Bước đầu của sự hình thành các hệ phái Tin Lành dựa trên quan điểm của ba nhà cải cách chính là Martin Luther, Ulrich Zwingli và

John Calvin. Từ thế kỷ 17 đến thế kỷ 19, sau các cuộc cải cách là những phong trào mang tính đa dạng hơn trong việc thành hình các hệ phái Tin Lành theo quan điểm Kinh Thánh đã tạo nên đặc thù cho tên gọi của các hệ phái ở các nước.

Mặc dù tất cả các hệ phái Tin Lành đều có điểm chung là lấy Kinh Thánh làm nền tảng mục vụ. Tuy nhiên, quan điểm thần học và mục vụ của đạo Tin Lành được xem là ý chí của Đức Chúa Trời được minh chứng bằng Kinh Thánh, là nguyên nhân tất yếu sản sinh nhiều hệ phái Tin Lành mới trong lịch sử phát triển của đạo Tin Lành trên thế giới cũng như tại Việt nam. Quan điểm thần học và mục vụ dẫn đến nhiều cách lý giải Kinh Thánh và nhiều hệ phái mới xuất hiện từ sự chia tách hoặc tự phát hình thành. Hơn nữa, đối với đạo Tin Lành thì sự thay đổi tổ chức là việc bình thường của cá nhân theo hướng chịu sự kiểm soát bởi Thần quyền cao hơn Giáo quyền. Sự tự do trong mục vụ Cơ Đốc là tiền đề dẫn đến mỗi hệ phái Tin Lành đều có sắc thái riêng về niềm tin và thực hành niềm tin và cộng đồng niềm tin đó.

Chính sự đa dạng về hệ phái Tin Lành đã góp phần tích cực cho sự đa dạng về tổ chức tôn giáo ở vùng Tây Nam Bộ.

4.1. Sự đa dạng về tổ chức hệ phái

Đặc thù của các hệ phái Tin Lành là tính dân chủ, độc lập và tự trị theo từng quốc gia. Tổ chức của các giáo phái Tin Lành chú trọng liên kết thay cho tập kết. Từ đó, mô hình tổ chức cũng đa dạng theo từng hệ phái khác nhau:

Chức sắc Tin Lành: Theo quan điểm của đạo Tin Lành mỗi tín hữu đều có giá trị trong ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh ban cho mỗi người ơn khác nhau và tự ý thức trong sự dạy dỗ của Kinh Thánh, mỗi tín hữu đều được tôn trọng và đều được xem như một chức việc của Thiên Chúa, có trách nhiệm đem Kinh Thánh đến với mọi người. Với tính dân chủ vốn có, người lãnh đạo phải là được tín nhiệm từ tổ chức của mình, được bầu chọn qua Đại hội đồng hoặc được bổ nhiệm.

Về cơ sở thờ tự, các hệ phái Tin Lành không chú trọng đến cơ sở thờ tự, việc thực hành đức tin tập trung vào xây dựng niềm tin cho tín

hữu nhiều hơn là hình thức bên ngoài. Hơn nữa, Kinh Thánh đã tạo cho người Tin Lành nếp nghĩ: không phô trương, không chạy theo thành tích, chỉ cần kết quả công việc, tin rằng Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi, biết hết mọi sự và làm được mọi điều, thân thể của từng tín hữu chính là là đền thờ nơi Chúa ngự, nên bất kỳ ở đâu thì cũng có thể hình thành Hội Thánh. Vì vậy, nơi thờ tự của đạo Tin Lành hầu như khá đơn sơ, thậm chí sử dụng nhà riêng hoặc thuê mượn các địa điểm công cộng.

4.2. Sự đa dạng về thực hành niềm tin

Các hệ phái Tin Lành chú trọng đến thuộc linh cá nhân với Đức Chúa Trời nên đời sống đức tin không hoàn toàn dựa vào con người lãnh đạo mà lệ thuộc hoàn toàn vào Kinh Thánh là nền tảng duy nhất. Thực hiện niềm tin làm sao linh hoạt, thích nghi với cộng đồng dân tộc nhưng không được phép xa rời Kinh Thánh.

Tín hữu Tin Lành thờ phụng Chúa không cần bàn thờ vật chất, phương tiện đơn giản, nơi chốn nào cũng không quan trọng vì Chúa ở khắp mọi nơi. Chính đời sống đạo của từng cá nhân là minh chứng cho đức tin Tin Lành.

4.3. Sự đa dạng về truyền giáo

Truyền giáo là mục tiêu cốt lõi của các hệ phái Tin Lành, tuy nhiên, cách thức của mỗi hệ phái khác nhau. Mỗi hệ phái lại thực hành khác nhau, không theo một khuôn mẫu nhất định nào, phương thức, cách thức truyền giáo tùy theo điều kiện của từng hệ phái, tùy thuộc vào hoàn cảnh và môi trường xung quanh.

Truyền giáo (truyền đạo) luôn được xem là trách nhiệm thiêng liêng, là nhiệm vụ cao cả của tất cả mọi con cái Chúa để phát triển nước Chúa trên Trái Đất này. Phương thức truyền giáo của đạo Tin Lành khi đến Việt Nam thì đã được đúc kết và hoàn thiện dần trong một giai đoạn dài trước đó, vì vậy, khi đến vùng Tây Nam Bộ thì phương pháp và cách thức truyền giáo của đạo Tin Lành là rất linh hoạt theo thực trạng địa lý, kinh tế, xã hội,... vùng Tây Nam Bộ.

Sự truyền giảng Phúc Âm, đem Phúc Âm đến với mọi người được thực hiện theo mô hình phân tán và tiếp cận với con người bằng nhiều

phương thức linh hoạt và miệt mài của các nhà truyền giáo. Sự truyền giáo mang tính cá nhân chứng đạo, không phụ thuộc vào vai trò chức sắc mà mỗi tín đồ đều có thể chia sẻ niềm tin của mình.

Nhiều phương pháp truyền giáo đã được áp dụng: cá nhân chứng đạo, ban truyền giảng Tin lành, sách báo, đài phát thanh, truyền giảng trong trại lính, nhà tù và bệnh viện, theo ngành nghề, thăm viếng các trung tâm quản trị, chiến dịch Tin lành truyền giảng qua hoạt động xã hội, y tế, giáo dục... Về phía Giáo hội, phong trào Hội thánh bản xứ cũng có thể xem là một định hướng truyền giáo qua nguyên tắc tự lập, tự quản và tự truyền giáo.

Kết luận

Trong các tôn giáo ở Tây Nam Bộ, đạo Tin Lành tuy không phải là tôn giáo hiện diện sớm nhất và có số lượng tín đồ đông, song đây lại là tôn giáo có nhiều đặc điểm tiêu biểu cả về phương diện tôn giáo học và thực tiễn xã hội - chính trị. Đạo Tin Lành được xem là tôn giáo của sự tiến bộ và cải cách, nhưng lại bị bó buộc bởi tính mặc khải của Kinh Thánh, mang nặng tư tưởng của các nhà truyền giáo Phương Tây, nên ngay từ khi vào Việt Nam đến nay đạo Tin Lành chưa thể phát triển mạnh ở Việt Nam nói chung và Tây Nam Bộ nói riêng. Mặc dù trên địa bàn vùng Tây Nam Bộ, những năm gần đây, đạo Tin Lành đang phát triển khá mạnh, gia tăng nhiều hệ phái, nhưng đạo Tin Lành vẫn được hầu hết người Tây Nam Bộ đánh đồng “đạo bỏ ông, bà, tổ tiên”, trong khi đó giáo lý đạo Tin Lành khá xem trọng việc hiếu, kính cha mẹ, ông bà. Vấn đề chi khác nhau là nghi thức và cách thức hiếu kính.

Những nhà truyền giáo đạo Tin Lành được đánh giá là linh hoạt, nhạy bén, miệt mài trong truyền giáo, không phải họ không thấy cần phải làm gì để hội nhập văn hóa và phát triển, chỉ là họ không có quyền quyết định, là vì họ lĩnh hội tư tưởng, triết lý của các nhà truyền giáo Phương Tây một cách cứng nhắc, thô kệch và lạc lõng. Đạo Tin Lành là một tôn giáo đặc trưng của cải cách, có tính dân chủ và hiện đại, cùng với khả năng hội nhập quốc tế cao, phương thức truyền giáo linh hoạt. Nếu đạo Tin Lành hoạt động và phát triển trên cơ sở “tự đứng trên chân mình”, tiếp tục cải cách, tự xây dựng một triết lý riêng

không chỉ trên cơ sở Kinh Thánh Cơ Đốc, mà còn trong hình thức văn hóa bản xứ, làm cho mình trở nên một thành tố của sản nghiệp dân tộc, thì đạo Tin Lành sẽ là một tôn giáo có được sự phát triển thuận lợi, dễ dàng trong một môi trường đổi mới ở Việt Nam nói chung và ở vùng Tây Nam Bộ nói riêng. Theo đó, sẽ tiếp tục góp phần làm tăng thêm tính đa dạng, phong phú của đời sống tín ngưỡng, tôn giáo vốn đã đa dạng, phong phú ở vùng Tây Nam Bộ Việt Nam. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Số liệu thống kê của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ năm 2016.
- 2 *Thánh Kinh báo*, số 188 (6/1952), tr. 11,12.
- 3 Tiểu sử Hội thánh Tin Lành Long Xuyên 90 năm thành lập 1919-2009.
- 4 Mục sư I. R. Stebbins (2004), *41 năm hầu việc chúa với Hội thánh Tin Lành Việt nam 1920-1961*, Copyright @ 2004 Spiritual Light Magajine, Published by Spiritual Light Magajine, Akron, Ohio, p. 80.
- 5 Mục sư Lê Hoàng Phu, Ph.D, *Lịch sử Hội thánh Tin Lành Việt Nam (1911-1965)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 127; Mục sư I. R. Stebbins (2004), *41 năm hầu việc chúa với Hội thánh Tin Lành Việt nam 1920-1961*, Copyright @ 2004 Spiritual Light Magajine, Published by Spiritual Light Magajine, Akron, Ohio, p. 81.
- 6 Mục sư I. R. Stebbins (2004), *41 năm hầu việc chúa với Hội thánh Tin Lành Việt nam 1920-1961*, Copyright @ 2004 Spiritual Light Magajine, Published by Spiritual Light Magajine, Akron, Ohio, pp. 77-78.
- 7 Thống kê số liệu về đạo Tin Lành của 13 Ban Tôn giáo của 13 tỉnh, thành Tây Nam Bộ năm 2016.
- 8 Thống kê số liệu về đạo Tin Lành của 13 Ban Tôn giáo của 13 tỉnh, thành Tây Nam Bộ năm 2016.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mục sư Lê Hoàng Phu, Ph.D, *Lịch sử Hội thánh Tin Lành Việt Nam (1911-1965)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Mục sư I. R. Stebbins (2004), *41 năm hầu việc chúa với Hội thánh Tin Lành Việt nam 1920-1961*, Copyright @ 2004 Spiritual Light Magajine, Published by Spiritual Light Magajine, Akron, Ohio.
3. *Thánh Kinh báo (TKB) trọn bộ 19 tập* do Hội thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) in năm 2017.
4. Thống kê số liệu về đạo Tin Lành của 13 Ban Tôn giáo của 13 tỉnh, thành Tây Nam Bộ năm 2016.
5. Nguyễn Thanh Xuân (2002), *Bước đầu tìm hiểu đạo Tin Lành trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Tiểu sử Hội thánh Tin Lành Long Xuyên 90 năm thành lập 1919-2009.

Abstract

**THE DEVELOPMENT OF PROTESTANT DENOMINATIONS
LED TO THE RELIGIOUS DIVERSITY IN THE
SOUTHWESTERN VIETNAM**

Le Hung Yen

Board of Religions,

Can Tho Home Affairs Department

There is diversity in the religious life of residents in the Southwestern region with many forms of religion, different faiths. The South West is not only considered as the cradle of many endogenous religions, but there is also the existence and development of many world religions, for example, Buddhism, Catholicism and Protestantism. This article shed a light on the process of penetration and development of Protestantism, with the typical characteristics of doctrine, canon, and organization, pastoral that led to the establishment off many Protestant organizations, to the religious diversity in the Southwestern region.

Keywords: Denomination; Protestantism; religious diversity; Southwest; Vietnam.